BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Số: 96 /QĐ-ĐDN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 16 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng cho học viên Điều dưỡng chuyên khoa cấp I khóa 9 (2020-2022) đợt 2

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 24/2004/QĐ ngày 26/02/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐT ngày 22/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc phê duyệt và ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định;

Căn cứ Quyết định số 1636/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp I Sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-ĐDN ngày 11/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc ban hành Qui định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I và Quyết định số 1409/QĐ-ĐDN ngày 21/6/2021 về việc sửa đổi và bổ sung Qui định đào tạo Điều dưỡng chuyên khoa I;

Căn cứ Công văn số 622/BYT-K2ĐT ngày 12/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc hướng dẫn tuyển sinh và đào tạo CKI, CKII, BSNT trong năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2913/QĐ-ĐDN ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định về việc công nhận trúng tuyển Điều dưỡng chuyên khoa cấp I năm 2020 đợt 2;

Căn cứ Biên bản số 94/BB-ĐDN ngày 16/01/2023 họp Hội đồng xét tốt nghiệp Điều dưỡng chuyên khoa cấp I;

Theo đề nghị của Trưởng phòng QLĐT Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng chuyên khoa cấp I cho 71 (bảy mươi mốt) học viên Điều dưỡng chuyên khoa cấp I khóa 9 (2020-2022) đợt 2.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng các Khoa, Phòng, Trung tâm, các đơn vị có liên quan và các học viên có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH

Trương Tuấn Anh

DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐIỀU DƯỠNG CHUYÊN KHOA I KHÓA 9 (2020-2022) ĐỢT 2
ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG CHUYÊN KHOA CẤP I

(Ban hành kèm theo Quyết định số 96 /QĐ-ĐDN ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng trường Đại học Điều dưỡng Nam Định)

STT	Mã HV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm TBC tích lũy toàn khoá (Hệ 10)	Điểm TBC tích lũy toàn khoá (Hệ 4)	Hạng tốt nghiệp
CHUYÊN NGÀNH NỘI NGƯỜI LỚN										
1	2022CK9364	Nguyễn Vân	Anh	10/10/1981	Nữ	Hải Dương	60	8,53	3,55	**Giỏi**
2	2022CK9367	Đoàn Thị Lan	Chi	05/04/1978	Nữ	Nam Định	60	8,78	3,88	**Xuất xắc**
3	2022CK9376	Lê Thị	Dung	06/08/1983	Nữ	Hải Phòng	60	8,56	3,65	**Xuất xắc**
4	2022CK9375	Trịnh Thị Kim	Dung	15/08/1978	Nữ	Nam Định	60	8,52	3,6	**Xuất xắc**
5	2022CK9379	Nguyễn Thị Hải	Hà	12/08/1977	Nữ	Hải Phòng	60	8,56	3,7	**Xuất xắc**
6	2022CK9383	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	10/02/1979	Nữ	Ninh Bình	60	8,55	3,58	**Giỏi**
7	2022CK9385	Đặng Thị	Hiền	21/08/1986	Nữ	Nghệ An	60	8,53	3,75	**Xuất xắc**
8	2022CK9388	Dương Thị	Hoa	21/05/1981	Nữ	Vĩnh Phúc	60	8,4	3,45	**Giỏi**
9	2022CK9390	Lê Thị	Hoài	20/02/1980	Nữ	Nghệ An	60	8,55	3,8	**Xuất xắc**
10	2022CK9393	Nguyễn Thị Liên	Hương	19/02/1987	Nữ	Hà Nội	60	8,54	3,62	**Xuất xắc**
11	2022CK9394	Đỗ Thị Thu	Hường	19/01/1984	Nữ	Nam Định	60	8,51	3,53	**Giỏi**
12	2022CK9401	Nguyễn Thị Thùy	Linh	14/08/1985	Nữ	Thái Nguyên	60	8,57	3,75	**Xuất xắc**
13	2022CK9405	Ngô Thị	Minh	05/05/1981	Nữ	Thái Nguyên	60	8,48	3,53	**Giỏi**
14	2022CK9413	Lương Thị	Như	03/10/1988	Nữ	Thanh Hóa	60	8,71	3,85	**Xuất xắc**
15	2022CK9415	Bùi Đức	Thắng	27/02/1987	Nam	Ninh Bình	60	8,55	3,63	**Xuất xắc**
16	2022CK9422	Bùi Thị	Thiện	02/01/1984	Nữ	Hải Phòng	60	8,59	3,75	**Xuất xắc**
17	2022CK9432	Đỗ Văn	Tuấn	03/06/1984	Nam	Ninh Bình	60	8,56	3,6	**Xuất xắc**

STT	Mã HV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm TBC tích lũy toàn khoá (Hệ 10)	Điểm TBC tích lũy toàn khoá (Hệ 4)	Hạng tốt nghiệp
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI NGƯỜI LỚN										
18	2022CK9366	Trịnh Quang	Bình	21/06/1986	Nam	Ninh Bình	60	8,54	3,55	**Giỏi**
19	2022CK9368	Trần Văn	Chính	02/08/1987	Nam	Ninh Bình	60	8,55	3,53	**Giỏi**
20	2022CK9369	Phạm Thị	Cúc	20/10/1982	Nữ	Ninh Bình	60	8,59	3,68	**Xuất sắc**
21	2022CK9372	Phạm Ngọc	Doanh	25/07/1986	Nam	Hà Nội	60	8,52	3,52	**Giỏi**
22	2022CK9374	Trần Thị Kim	Dung	20/03/1988	Nữ	Hải Phòng	60	8,64	3,67	**Xuất sắc**
23	2022CK9378	Đào Văn	Giang	11/07/1988	Nam	Ninh Bình	60	8,66	3,78	**Xuất sắc**
24	2022CK9384	Mai Thị Thu	Hiền	08/12/1984	Nữ	Ninh Bình	60	8,56	3,67	**Xuất sắc**
25	2022CK9392	Nguyễn Thu	Hương	21/07/1987	Nữ	Hải Phòng	60	8,54	3,63	**Xuất sắc**
26	2022CK9399	Hoàng Thị	Liên	10/04/1987	Nữ	Hải Phòng	60	8,54	3,63	**Xuất sắc**
27	2022CK9403	Nguyễn Thị Thanh	Luyến	22/09/1987	Nữ	Ninh Bình	60	8,58	3,6	**Xuất sắc**
28	2022CK9404	Nguyễn Thị	Lý	02/10/1979	Nữ	Ninh Bình	60	8,63	3,8	**Xuất sắc**
29	2022CK9407	Đinh Thị Lê	Na	16/08/1977	Nữ	Ninh Bình	60	8,9	3,97	**Xuất sắc**
30	2022CK9419	Vương Duy	Thành	26/02/1988	Nam	Hà Nội	60	8,3	3,37	**Giỏi**
31	2022CK9423	Lương Thị	Thoa	24/04/1971	Nữ	Thái Nguyên	60	8,69	3,75	**Xuất sắc**
CHUYÊN NGÀNH SẢN PHỤ KHOA										
32	2022CK9382	Đinh Thị Thu	Hằng	13/10/1984	Nữ	Hà Nội	60	8,75	3,9	**Xuất sắc**
33	2022CK9391	Phạm Thị Thanh	Hương	02/10/1990	Nữ	Hà Nội	60	8,56	3,67	**Xuất sắc**
34	2022CK9421	Lê Thị Phương	Thảo	12/12/1981	Nữ	Hải Phòng	60	8,66	3,75	**Xuất sắc**
35	2022CK9420	Vũ Phương	Thảo	26/11/1983	Nữ	Thái Nguyên	60	8,68	3,72	**Xuất sắc**
36	2022CK9431	Chu Thị Huyền	Trang	02/07/1986	Nữ	Hà Nội	60	8,67	3,84	**Xuất sắc**
37	2022CK9430	Nguyễn Thị	Trang	27/04/1984	Nữ	Hà Nội	60	8,73	3,8	**Xuất sắc**
38	2022CK9434	Phạm Thị	Yến	24/04/1986	Nữ	Ninh Bình	60	8,53	3,6	**Xuất sắc**

STT	Mã HV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm TBC tích lũy toàn khoá (Hệ 10)	Điểm TBC tích lũy toàn khoá (Hệ 4)	Hạng tốt nghiệp
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA										
39	2022CK9381	Tống Thị Thúy	Hằng	29/10/1982	Nữ	Ninh Bình	60	8,6	3,73	**Xuất sắc**
40	2022CK9387	Lê Thị Như	Hoa	20/05/1980	Nữ	Hà Nội	60	8,55	3,67	**Xuất sắc**
41	2022CK9406	Phùng Lê	Na	08/03/1993	Nữ	Ninh Bình	60	8,62	3,68	**Xuất sắc**
42	2022CK9411	Lê Thị	Nhàn	12/03/1988	Nữ	Ninh Bình	60	8,59	3,68	**Xuất sắc**
43	2022CK9417	Đặng Thị Thu	Thanh	14/08/1984	Nữ	Ninh Bình	60	8,57	3,65	**Xuất sắc**
44	2022CK9418	Ngô Thị	Thanh	26/08/1984	Nữ	Ninh Bình	60	8,53	3,6	**Xuất sắc**
45	2022CK9433	Phạm Thị Ánh	Tuyết	31/08/1986	Nữ	Ninh Bình	60	8,58	3,65	**Xuất sắc**
CHUYÊN NGÀNH TÂM THẦN										
46	2022CK9365	Đỗ Ngọc	Anh	20/12/1988	Nữ	Hà Nội	60	8,34	3,47	**Giỏi**
47	2022CK9370	Đinh Văn	Cường	26/06/1990	Nam	Bắc Ninh	60	8,54	3,6	**Xuất sắc**
48	2022CK9371	Hoàng Thị Ngọc	Diệp	23/08/1982	Nữ	Hà Nội	60	8,39	3,37	**Giỏi**
49	2022CK9373	Lê Thanh	Dung	25/12/1984	Nữ	Hà Nội	60	8,36	3,42	**Giỏi**
50	2022CK9377	Hoàng Văn	Đông	02/10/1986	Nam	Hà Nội	60	8,27	3,42	**Giỏi**
51	2022CK9380	Tạ Thị	Hằng	07/01/1989	Nữ	Hưng Yên	60	8,38	3,38	**Giỏi**
52	2022CK9386	Phạm Thị Thu	Hiền	10/12/1975	Nữ	Hải Phòng	60	8,46	3,55	**Giỏi**
53	2022CK9389	Lê Thị Thanh	Hòa	10/10/1977	Nữ	Hà Nội	60	8,69	3,83	**Xuất sắc**
54	2022CK9397	Lê Thị Thanh	Huyền	06/10/1979	Nữ	Hà Nội	60	8,42	3,5	**Giỏi**
55	2022CK9396	Trần Thị	Hường	10/04/1990	Nữ	Ninh Bình	60	8,55	3,65	**Xuất sắc**
56	2022CK9395	Trần Thị Thu	Hường	25/09/1991	Nữ	Hà Nội	60	8,49	3,58	**Giỏi**
57	2022CK9398	Nguyễn Thị Thúy	Liên	03/11/1986	Nữ	Hà Nội	60	8,31	3,42	**Giỏi**
58	2022CK9400	Nguyễn Thị	Liễu	16/12/1986	Nữ	Vĩnh Phúc	60	8,42	3,42	**Giỏi**
59	2022CK9402	Nguyễn Thị	Lương	15/09/1987	Nữ	Hà Nội	60	8,52	3,5	**Giỏi**
60	2022CK9408	Hoàng Thị	Nga	08/07/1983	Nữ	Nam Định	60	8,32	3,33	**Giỏi**

STT	Mã HV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Số tín chỉ đã tích lũy	Điểm TBC tích lũy toàn khoá (Hệ 10)	Điểm TBC tích lũy toàn khoá (Hệ 4)	Hạng tốt nghiệp
61	2022CK9409	Nguyễn Thị Mỹ	Ngọc	20/12/1995	Nữ	Hà Nội	60	8,44	3,5	**Giỏi**
62	2022CK9410	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	15/04/1987	Nữ	Hà Nội	60	8,4	3,62	**Xuất sắc**
63	2022CK9412	Phạm Thị	Nhíp	23/04/1983	Nữ	Hà Nội	60	8,29	3,42	**Giỏi**
64	2022CK9414	Nguyễn Thị	Sinh	14/12/1980	Nữ	Hà Nội	60	8,45	3,55	**Giỏi**
65	2022CK9416	Nguyễn Thị Việt	Thanh	24/11/1982	Nữ	Hà Nội	60	8,4	3,47	**Giỏi**
66	2022CK9424	Vũ Thị	Thoa	05/06/1982	Nữ	Hà Nội	60	8,49	3,57	**Giỏi**
67	2022CK9425	Từ Huyền	Thoại	09/07/1981	Nữ	Hà Nội	60	8,35	3,38	**Giỏi**
68	2022CK9426	Mai Huy	Thông	25/06/1972	Nam	Hà Nội	60	8,5	3,65	**Xuất sắc**
69	2022CK9428	Trần Thanh	Thủy	20/09/1972	Nữ	Hà Nội	60	8,35	3,32	**Giỏi**
70	2022CK9427	Vũ Thị Thanh	Thư	20/08/1991	Nữ	Hà Nội	60	8,39	3,47	**Giỏi**
71	2022CK9429	Nguyễn Thị Thu	Trang	30/04/1995	Nữ	Phú Thọ	60	8,51	3,6	**Xuất sắc**

Ấn định danh sách học viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Điều dưỡng chuyên khoa I có 71 học viên./.

Nam Định, ngày 16 tháng 01 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG	**PHÒNG QLĐT SAU ĐẠI HỌC**	**NGƯỜI LẬP BIỂU**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỀU DƯỠNG NAM ĐỊNH		
TS. Trương Tuấn Anh	**TS. Nguyễn Thị Minh Chính**	**ThS. Đoàn Quang Tiến**